

Bản án số: 129/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29/9/2022

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con  
giữa chị T và anh E

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Huân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hữu Huân

2. Bà Đỗ Thị Hoài Mơ

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Sơn- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Văn Cường- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 333/2022/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022, về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 145/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 74/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 09 năm 2022, giữa các đương sự:

***1. Nguyên đơn:*** Chị Lý Ngọc T, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn L, xã Trường Giang, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

***2. Bị đơn:*** Anh Giáp Văn E, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn L, xã Trường Giang, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 21 tháng 06 năm 2022, lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lý Ngọc T trình bày: Chị kết hôn với anh Giáp Văn E năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Trước khi kết hôn chị và anh E có được tự do tìm hiểu, việc kết hôn hoàn toàn tự nguyện. Chị và anh E có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương. Sau đám cưới chị về sinh sống cùng gia đình anh E tại thôn L, xã Trường Giang ngay. Chị và anh E chung sống hạnh phúc đến tháng 7/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Nguyên nhân do anh E thường xuyên rượu chè, cờ bạc, cuộc sống gia đình không được vui vẻ. Việc này hai bên gia đình có biết, can ngăn, động viên, khuyên giải nhưng không thành. Tháng 02/2022, chị bỏ về nhà mẹ đẻ chị ở. Từ đó chị và anh E sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ về tình cảm và kinh tế. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không

còn, không thể đoàn tụ gia đình được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Giáp Văn E.

*Về con chung:* Chị và anh Giáp Văn E sinh được có 02 con chung là Giáp Minh X, sinh ngày 26/05/2015 và Giáp Minh H, sinh ngày 26/06/2020. Ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả 02 con, không yêu cầu anh E cấp dưỡng. Hiện tại chị làm công nhân, thu nhập trung bình từ 7.000.000đ đến 8.000.000đ/tháng, tháng cao điểm có thể từ 10.000.000đ đến 11.000.000đ/tháng, chị đủ điều kiện nuôi các con chị trưởng thành.

*Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản:* Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Giáp Văn E, nhưng anh E không đến trụ sở Tòa án làm việc, cũng không cung cấp bản tự khai hay bất cứ tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa, Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ, bị đơn chấp hành chưa tốt quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Lý Ngọc T được ly hôn với anh Giáp Văn E; về con chung: Giao cả 02 con cho chị T chăm sóc nuôi dưỡng, cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét; về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản không đặt ra xem xét; về án phí: Chị Lý Ngọc T phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, chị Lý Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Giáp Văn E vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào các Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lý Ngọc T kết hôn với anh Giáp Văn E trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang ngày 24 tháng 06 năm 2014, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Ban đầu vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, sau đó nảy sinh mâu thuẫn. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống. Chị T và anh E sống ly thân nhau đã lâu, ai sống thế nào thì mặc, không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh E đã trầm trọng, kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận cho chị T được ly hôn với anh Giáp Văn E.

[3]. *Về con chung:* Chị Lý Ngọc T và anh Giáp Văn E sinh được 02 con chung là Giáp Minh X, sinh ngày 26/05/2015 và Giáp Minh H, sinh ngày 26/06/2020. Ly hôn, chị T có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con.

Cháu Giáp Minh X có nguyện vọng được ở với chị T. Xét chị T có đủ điều kiện để nuôi cả 02 con nên giao cả 02 con cho chị T nuôi là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Cấp dưỡng nuôi con, chị T không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4.] *Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản:* Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5]. *Về án phí:* Chị Lý Ngọc T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp.

[6]. *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Lý Ngọc T được ly hôn với anh Giáp Văn E.

2. *Về con chung:* Giao cho chị Lý Ngọc T nuôi 02 con là Giáp Minh X, sinh ngày 26/05/2015 và Giáp Minh H, sinh ngày 26/06/2020. Anh Giáp Văn E có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Việc thăm nom con không được để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. *Về án phí:* Chị Lý Ngọc T phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị T đã nộp ngày 24 tháng 06 năm 2022 theo biên lai thu số 0013875 tại Chi cục E hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

4. *Về kháng cáo:* Báo cho các đương sự vắng mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam;
- Chi cục E hành án dân sự huyện Lục Nam;
- UBND xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Huân**